TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2021/**HNGĐ-ST
Ngày: 24-02-2021
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Dung.

2. Bà Trương Thị Lệ Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 21/2021/TLST- HNGĐ ngày 06/01/2021 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Lê Văn H,** 1957.
Địa chỉ: Xóm C, thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội.
2. *Bị đơn*: Bà **Lộc Thị S,** 1966.
Địa chỉ: Khu 4, ấp S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Ông H và bà S có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2020; bản tự khai nguyên đơn là ông Lê Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà S tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1993 cho đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì vợ chồng sống không hòa hợp, không còn tình cảm với nhau nên đã sống ly thân cho đến nay. Vì vậy ông yêu cầu ly hôn với bà S.

- Về con chung: Ông và bà S có 02 con chung tên là Lê Đức T, sinh ngày 01/4/1994 và Lê Đức V, sinh ngày 27/8/2000. Con chung trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/02/2021 bị đơn là bà Lộc Thị S trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 cho đến nay vẫn không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Bà nhận thấy tình cảm gia đình đã lạnh nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đồng ý ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung tên là Lê Đức T, sinh ngày 01/4/1994 và Lê Đức V, sinh ngày 27/8/2000. Con chung trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Lộc Thị S hiện cư trú tại ấp S, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông H yêu cầu khởi kiện ly hôn với bà S nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Ông Lê Văn H là nguyên đơn; bà Lộc Thị S là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tống đạt: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ sao gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện ông H và bà S tự nguyện chung sống với nhau như vợ

chồng từ năm 1993 cho đến thời điểm hiện nay nhưng không đăng ký kết hôn. Đời sống chung vợ chồng phát S mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Ông H và bà S đều không muốn hàn gắn tình cảm và không tiếp tục sống chung vợ chồng nên cả hai đều có nguyện vọng ly hôn.

Do ông H và bà S chung sống như vợ chồng từ năm 1993 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn và theo Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này*". Vì vậy, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Văn H và bà Lộc Thị S.

[6] Về con chung: Ông và bà S có 02 con chung tên là Lê Đức T, sinh gày 01/4/1994 và Lê Đức V, sinh ngày 27/8/2000. Con chung trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông H và bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[8] Về án phí: Ông Lê Văn H chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 5, 6, 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Các Điều 9, 14, 53, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Văn H và bà Lộc Thị S.

2. Về con chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng ông H đã nộp (biên lai số 0005631 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được cấn trừ qua án phí. Ông H đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Thái